

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Xây dựng nghĩa trang xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công (Phụ lục 1: Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nghĩa trang xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020;

Căn cứ Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư và triển khai thực hiện Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định số 345/SXD-QHKT₆ ngày 27/12/2024 (trên cơ sở đề xuất của UBND thị xã Kỳ Anh tại Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 23/12/2024; ý kiến của Sở Công Thương tại Văn bản số 2490/SCT-QLNL ngày 10/12/2024, của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 5906/STNMT-ĐĐ₂₈ ngày 17/12/2024 và Văn bản số 5976/STNMT-ĐĐ₂₈ ngày 19/12/2024); ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 325/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 10/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng nghĩa trang xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng nghĩa trang xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.
3. Chủ đầu tư: UBND thị xã Kỳ Anh.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: nhằm đáp ứng phục vụ nhu cầu mai táng và di dời các khu nghĩa trang phân tán trên địa bàn xã Kỳ Ninh, góp phần chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, tạo quỹ đất phát triển đô thị du lịch và công trình cảnh quan môi trường, ổn định đời sống người dân, thúc đẩy công tác thu hút đầu tư và phát triển kinh tế, xã hội.

- 4.2. Quy mô, thông số kỹ thuật đầu tư:

a) San nền: san nền cục bộ theo từng lô đất với tổng diện tích san nền $S=88.614,68m^2$; đất đắp đầm chặt $K \geq 0,9$ được tận dụng từ đất đào (riêng phần cây xanh đắp đất tận dụng $K \geq 0,85$); cao độ san nền khống chế từ +10,0m đến +41,0m.

Các đoạn san nền giạt cấp bố trí tường chắn cao $H=2,3m$ với tổng chiều dài $L=859,19m$. Kết cấu bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 trên lớp lót bằng đá 4x6.

- b) Đường giao thông:

- Các tuyến giao thông chính

+ Xây dựng 17 tuyến đường với tổng chiều dài $L= 3.722,93m$, trong đó: Tuyến 1A dài $L=241,08m$ có điểm đầu $Km0+00$ giao với đường Lý Nhật Quang hiện trạng, điểm cuối dừng kỹ thuật tại lý trình $Km0+241,08m$; tuyến 1B dài $L=172,32m$, tuyến 2 dài $L=655,53m$, tuyến 3 dài $L=683,39m$, tuyến 4 dài $L=200,15m$, tuyến 5 dài $L=152,15m$, tuyến 6 dài $L=115,00m$, tuyến 7 dài $L=309,80m$, tuyến 8 dài $L=161,17m$, tuyến 9 dài $L=61,77m$, tuyến 10 dài $L=117,92m$, tuyến 11 dài $L=341,23m$, tuyến 12 dài $L=82,71m$, tuyến 13 dài $L=115,04m$, tuyến 14 dài $L=71,55m$, tuyến 15 dài $L=61,25m$, tuyến 16 dài $L=180,87m$ (theo bản vẽ quy hoạch mặt bằng hệ thống giao thông).

+ Mặt cắt ngang: Tuyến 1A có bề rộng nền đường $B_{nền}=9m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=7m$, bề rộng lề đường $B_{lề}=2 \times 1=2m$; tuyến 1B có bề rộng nền đường $B_{nền}=15m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=9m$, bề rộng lề đường $B_{lề}=2 \times 3=6m$; tuyến 2 đến tuyến 16 có bề rộng nền đường $B_{nền}=6,5m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=3,5m$, bề rộng lề đường $B_{lề}=2 \times 1,5=3m$.

+ Độ dốc ngang mặt đường $I_{mặt}=2,0\%$; độ dốc ngang lề đất $I_{lề}=4,0\%$.

+ Kết cấu mặt đường từ trên xuống: Tuyến 1A, tuyến 1B: Bê tông xi măng mác 250, đá 1x2 dày 20cm; lớp bạt lót ngăn cách; cấp phối đá dăm loại II dày 15cm. Từ tuyến 2 đến tuyến 16: Bê tông xi măng mác 250, đá 1x2 dày 16cm; lớp bạt lót ngăn cách; cấp phối đá dăm loại II dày 12cm.

+ Nền đường: Ta luy nền đường đắp 1/1,5; nền đường bằng đất độ chặt $K \geq 0,95$, $CBR \geq 4$.

- Các tuyến đường nội bộ (giữa các lõi mộ): xây dựng hệ thống đường nội bộ với tổng chiều dài $L = 2.030,64\text{m}$ (theo bản vẽ quy hoạch mặt bằng). Kết cấu bằng bê tông xi măng mác 250, đá 1x2, dày 16cm, trên 01 lớp bạt lót ngăn cách.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước dọc sử dụng rãnh hở hình thang kích thước $A \times B \times H = 0,8 \times 2,4 \times 0,8\text{m}$ và $A \times B \times H = 0,5 \times 1,5 \times 0,5\text{m}$. Kết cấu bằng bê tông xi măng mác 200 đá 2x4 dày 15cm trên lớp bạt lót.

- Công qua đường sử dụng công hộp gồm các loại có khẩu độ $B \times H = 0,75 \times 0,75\text{m}$; $B \times H = 1,5 \times 1,5\text{m}$, $B \times H = 2,0 \times 2,0\text{m}$. Kết cấu công bằng bê tông cốt thép mác 300 trên lớp móng bằng bê tông xi măng mác 150 đá 2x4.

d) Nhà hành lễ: nhà 01 tầng, diện tích 60m^2 . Móng tường bằng đá hộc kết hợp móng trụ bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây bằng gạch chỉ đặc không nung; cột bằng bê tông cốt thép mác 200; mái đổ bê tông cốt thép mác 200 kết hợp dán ngói mũi hài bằng đất nung $75\text{v}/\text{m}^2$; trát tường, cột, dầm, trần bằng vữa xi măng mác 75, sơn 03 nước màu giả gỗ; nền lát gạch gốm màu nâu đỏ kích thước $300 \times 300\text{mm}$. Mái che: cột bằng thép ống mạ kẽm D76 dày 1,8mm, vì kèo bằng thép hộp mạ kẽm $40 \times 80 \times 1,4\text{mm}$ và $40 \times 40 \times 1,4\text{mm}$, mái lợp bằng tôn sóng mạ kẽm dày 0,45mm.

e) Nhà quản trang: nhà 01 tầng, diện tích 50m^2 . Móng tường bằng đá hộc kết hợp móng trụ bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây bằng gạch chỉ đặc không nung; cột bằng bê tông cốt thép mác 200; trát tường, cột, dầm bằng vữa xi măng mác 75; tường sơn 03 nước màu vàng; nền lát gạch ceramic kích thước $600 \times 600\text{mm}$; trần nhựa, đà trần bằng gỗ nhóm V, kích thước $50 \times 80\text{mm}$, mái lợp ngói.

f) Cổng và hàng rào:

- Cổng: cổng chính có chiều rộng thông thủy $5,4\text{m}$, chiều cao thông thủy $3,9\text{m}$, 02 cổng phụ hai bên cổng chính có chiều rộng thông thủy $1,5\text{m}$, chiều cao thông thủy $3,0\text{m}$. Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200, xây ốp trụ cổng bằng gạch chỉ đặc không nung vữa xi măng mác 75. Mái, dầm đổ bê tông cốt thép mác 200 kết hợp dán ngói mũi hài bằng đất nung $75\text{v}/\text{m}^2$. Trát tường, cột, dầm, trần bằng vữa xi măng mác 75.

- Hàng rào xây: tổng chiều dài $L = 139\text{m}$. Móng bằng đá hộc; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường và trụ hàng rào xây bằng gạch chỉ đặc không nung, trát bằng vữa xi măng mác 75.

- Hàng rào bằng cọc bê tông và thép gai xung quanh có chiều dài $L = 1.792\text{m}$.

g) Hệ thống điện:

- Sử dụng nguồn điện 1 pha đấu nối từ cột số 19T1 M3 trên trục đường Lý Nhật Quang thuộc Trạm biến áp số 3, thôn Tân Thành, xã Kỳ Ninh. Sử dụng cáp ngầm ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV-2x10 mm^2 cấp nguồn từ điểm đấu nối đến tủ điện tổng của khu; cáp ngầm ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV-2x6 mm^2 cấp cho các khu vực trong nghĩa trang. Tủ điện phân phối ngoài trời loại 1P-50A, vỏ tủ bằng tôn dày 1,5mm sơn tĩnh điện.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Sử dụng bóng đèn LED 50W (bằng bóng đèn năng lượng mặt trời) gắn trên cột đèn thép mạ kẽm nhúng nóng.

h) Cấp nước: cấp nước bằng giếng khoan trong phạm vi khu vực nhà hành lễ.

i) Khu thu gom rác thải: kích thước DxR= 5,0x10,0m; chiều cao H=0,8m. Kết cấu: móng bê tông đá 2x4 mác 100, tường xây bằng gạch không nung trát vữa mác 75, nền đổ bê tông lót đá 2x4 mác 150.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thái Thịnh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước (Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công).

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Khảo sát: TCXD 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình; Quy trình khảo sát đường ô tô TCCS 31:2020/TCĐBVN; Quy trình khoan thăm dò địa chất TCVN 9437:2012; Quy phạm do vẽ bản đồ 96 TCN 43-90.

- Thiết kế: QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; TCCS 39 : 2022/TCĐBVN: thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông; TCXDVN 7957-2008 Thoát nước và mạng lưới bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế; TCXDVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị; 11 TCN-19-2006 Hệ thống đường dây dẫn điện; TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền và móng và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: **50.000.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

| | | |
|--------------------------------------|----------------|-------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC: | 17.800.000.000 | đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 25.460.514.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 563.000.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 1.567.000.000 | đồng; |
| - Chi phí khác: | 448.000.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 4.161.486.000 | đồng. |

10. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2027.

11. Nguồn vốn: ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã Kỳ Anh

- Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn kinh phí thực hiện các dự án thuộc Đề án trọng tâm của tỉnh (Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khu kinh tế Vũng Áng): 45 tỷ đồng.

- Ngân sách thị xã Kỳ Anh: 05 tỷ đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan liên quan về việc xác định nhiệm vụ chi đầu tư đối với dự án nêu trên thuộc ngân sách tỉnh và các nội dung liên quan tại Văn bản số 325/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 10/02/2025, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

UBND thị xã Kỳ Anh (Chủ đầu tư), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) và các đơn vị phối hợp thẩm định chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan liên quan về nội dung, thẩm định, số liệu báo cáo và đề xuất tại Tờ trình và Văn bản thẩm định nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, quy hoạch, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. UBND thị xã Kỳ Anh (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn ngân sách thị xã và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định số 345/SXD-QHKT₆ ngày 27/12/2024; hoàn thành dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà